

SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG
TTYT GIỒNG RIỀNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 411/QĐ-TTYT

Giồng Riềng, ngày 02 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ GIỒNG RIỀNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 4 tháng 8 năm 2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Công văn số 880/SYT-KHTC ngày 13/8/2025 của Sở Y tế tỉnh An Giang về việc tăng cường, chủ động triển khai công tác mua sắm phục vụ cho hoạt động thường xuyên tại các đơn vị;

Căn cứ quyết định số: 410 /QĐ-TTYT ngày 2 tháng 10 năm 2025 của Trung tâm Y tế Giồng Riềng về việc Phê duyệt Dự toán mua thuốc, vật tư y tế phục vụ cho công tác khám bệnh, chữa bệnh.

Xét năng lực tài chính, khả năng, uy tín và chất lượng cung cấp hàng hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chọn: Công ty TNHH MTV TB-DCYT Phúc Nhi Kiên Giang.

Địa chỉ: Lô P9 - Căn 56, đường 3/2, KĐT Phú Cường, Phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

Là đơn vị có đủ năng lực: cung cấp thuốc, vật tư y tế nhằm phục vụ công tác khám chữa bệnh.

Điều 2. Công ty TNHH MTV TB-DCYT Phúc Nhi KG có trách nhiệm cung cấp hàng hóa theo số lượng, chất lượng và giá cả theo báo giá của công ty.

Tổng số tiền là: **25.782.400** đồng (Hai mươi lăm triệu, bảy trăm tám mươi hai ngàn, bốn trăm đồng).

Điều 3. Loại hợp đồng: Trọn gói.

Điều 4. Thời gian thực hiện hợp đồng: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giao trách nhiệm cho Khoa Dược-TTB-VTYT có trách nhiệm thông báo kết quả phê duyệt lựa chọn nhà thầu, thương thảo ký kết hợp đồng và thực hiện các bước tiếp theo đúng qui định hiện hành của nhà nước.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Khoa Dược-TTB-VTYT và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 6;
- Cổng TTĐT TTYT GR;
- Lưu VT.



Lê Văn Nhì

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 411/QĐ-TTYYT ngày 02 tháng 10 năm 2025 của
Trung tâm Y tế Giồng Riềng)

Đvt: đồng

Stt	Tên thuốc	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bông thấm nước 1 kg T.Tính	gam	4.000	180	720.000
2	Bông thấm nước 100gr (Trung Tín)	Gói	29	18.000	522.000
3	Bông thấm nước 25gr (Trung Tín)	Gói	45	6.000	270.000
4	Alcool 70* C/60ml	chai	140	5.000	700.000
5	Bông y tế Quick 25gr	gói	150	7.500	1.125.000
6	Băng cuộn trắng 1m8*8.5 cm DdF (h/50c-th/30h)	Cuộn	100	1.400	140.000
7	Băng cá nhân Greetmed H/100	miếng	200	1.000	200.000
8	Băng cá nhân Urgo H/102	miếng	714	850	606.900
9	Băng keo Silktape 2.5*5	cuộn	180	17.000	3.060.000
10	Băng keo Urgo 2.5*5	cuộn	85	29.000	2.465.000
11	Băng thun 3 móc	cuộn	75	6.000	450.000
12	Bơm tiêm 3cc ViKimco H/100	Cái	300	800	240.000
13	Bơm tiêm 5ml Vikimco	Cái	420	800	336.000
14	Bơm tiêm vô trùng sử dụng 1 lần 10cc 23G*1	Cái	20	1.800	36.000
15	Chỉ Carelon 2.0 H/24 CPT	Tép	78	22.000	1.716.000
16	Chỉ Carelon 4.0 H/24 CPT	Tép	15	22.000	330.000
17	Chỉ Caresilk 3.0 H/24 CPT	Tép	105	22.000	2.310.000
18	Chỉ Chromic số 3/0 C25A26	tép	2	40.000	80.000
19	Cồn 70 C/1lít Biopha	Lít	2	45.000	90.000
20	Dây hút nhót số 16	sợi	1	3.000	3.000
21	Dây oxy 2 nhánh	Sợi	10	7.000	70.000
22	Dây truyền dịch A.M (25s/b)	sợi	350	6.000	2.100.000
23	Găng tay cao su phẫu thuật 7	Đôi	145	7.000	1.015.000
24	Găng tay cao su phẫu thuật 7.5	Đôi	20	7.000	140.000
25	Găng tay y tế có bột H/50	Đôi	1.000	1.540	1.540.000
26	Gạc miếng (Gạc y tế Dopha) 10*10 G/10	miếng	400	1.020	408.000
27	Gạc miếng 5*6*6 G/10	gói	345	4.000	1.380.000
28	Gạc Vaseline H/10	miếng	100	2.000	200.000
29	Khẩu trang y tế 4 lớp xanh H/50	Cái	50	900	45.000
30	Kim luồn tĩnh mạch size 24	cây	30	4.000	120.000
31	Lưỡi dao mổ 11 H/100	Cái	200	1.200	240.000

Stt	Tên thuốc	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
32	Oxy già 60ml OPC	chai	115	4.000	460.000
33	Povidin 10% 20ml	chai	165	7.000	1.155.000
34	Povidin 10% 90ml	chai	45	20.000	900.000
35	Tấm lót sàn 40cm*60cm	cái	40	10.000	400.000
36	Vòng tránh thai T380	cái	2	22.000	44.000
37	Đề lưỡi gỗ H/100	Hộp	2	25.000	50.000
38	Ống thông tiểu 2 nhánh số 18	Sợi	7	16.500	115.500
	Tổng cộng				25.782.400